

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM

IMPROVING THE ACCOUNTING INFORMATION SYSTEMS IN THE PLASTICS CORPORATIONS LISTED IN VIETNAM

Trần Thị Quỳnh Giang

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 06/01/2018, chấp nhận đăng ngày 03/4/2018

Tóm tắt: Là một quốc gia có nền kinh tế đang phát triển, Việt Nam đã và đang từng bước tiến vào hội nhập kinh tế toàn cầu. Để có thể cạnh tranh được trên thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải có được phương án cải tiến về quản trị doanh nghiệp. Trong đó, việc xây dựng hệ thống thông tin kế toán quản trị đáp ứng nhu cầu thông tin kế toán cho các nhà quản lý là vấn đề then chốt. Từ đó, giúp các nhà quản lý đưa ra quyết định nhanh chóng, chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Từ khóa: Hệ thống thông tin kế toán.

Abstract: Being a developing economic country, Vietnam has been gradually entering into the global economic integration. To compete in the market, it requires enterprises having improved in business management. In fact, building a management accounting system affords accounting information needs for managers is a key. Then, it helps managers make decisions quickly and accurately to improve the efficiency of business governing and operations.

Keywords: Information Accounting System.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, ngành nhựa Việt Nam đã có sự phát triển nhanh chóng với tốc độ tăng trưởng lên đến 30%/năm. Tiềm năng phát triển của ngành nhựa là rất lớn ở cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, các công ty nhựa Việt Nam hiện nay đang đứng trước khó khăn về yếu tố nguyên liệu nhựa đầu vào, hầu hết nguyên liệu nhựa đều phải nhập khẩu do trong nước chưa sản xuất được nguyên liệu nhựa, trong khi giá nguyên liệu nhựa phụ thuộc chặt chẽ vào giá dầu thô thế giới đầy biến động. Bên cạnh đó, các công ty sản xuất nhựa Việt Nam

không thể quyết định giá bán ra cho các sản phẩm của mình, mà mức giá bán này do thị trường chi phối. Một hạn chế quan trọng nữa của các công ty nhựa Việt Nam hiện nay đó là hệ thống thông tin kế toán quản trị chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời và chính xác để các nhà quản trị đưa ra quyết định nhanh chóng nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Việc xây dựng hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các công ty cổ phần nhựa niêm yết sẽ là một trong những hướng mới giúp các nhà quản lý đưa ra các quyết định đúng đắn cho hướng phát triển của công ty mình.

2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán quản trị (HTTT KTQT) trong các công ty cổ phần nhựa niêm yết

2.1.1. Nhu cầu thông tin kế toán của các nhà quản lý

Thông tin kế toán là một trong những nguồn thông tin quan trọng cung cấp giúp các nhà quản lý trong việc lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định. Xuất phát từ mục tiêu, nhu cầu quản lý khác nhau, HTTT KTQT sẽ hoạt động dựa trên tiến trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin có liên quan và đáng tin cậy phục vụ cho nhu cầu quản lý đó. Nhu cầu quản lý doanh nghiệp càng đa dạng thì thông tin thu thập, xử lý và cung cấp từ HTTT KTQT sẽ càng được chú trọng và đa dạng hơn. Từ nhu cầu quản lý doanh nghiệp, người quản lý có trách nhiệm lãnh đạo chính thức thực hiện các kế hoạch và kiểm soát các nguồn lực của doanh nghiệp để mọi người làm việc cùng nhau một cách hiệu quả để đạt được mục tiêu chung của doanh nghiệp.

Trong các công ty cổ phần (CP) nhựa niêm yết, nhu cầu thông tin cho quản lý được xuất phát từ yêu cầu quản trị từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ sản phẩm nhựa. Để đạt được những mục tiêu đề ra, các công ty cổ phần nhựa phải tập trung hơn nữa vào việc đổi mới công nghệ, mẫu mã sản phẩm, phát triển các sản phẩm có hàm lượng giá trị cao. Để ban hành và thực thi các quyết định kinh doanh đa dạng từ các quyết định dài hạn, trung hạn, đến các quyết định chỉ đạo sản xuất kinh doanh hàng ngày, các quyết định chiến lược thì bộ máy quản trị trong công ty cần có các thông tin cần thiết về tình hình thực trạng và dự báo tương lai các nhân tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến các công ty CP nhựa niêm yết.

2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất

Tổ chức sản xuất trong DN là sự kết hợp chặt chẽ giữa sức lao động và tư liệu sản xuất cho phù hợp với nhiệm vụ, quy mô và công nghệ sản xuất. Tùy thuộc vào đặc điểm các

sản phẩm nhựa và nhu cầu theo dõi, quản lý mặt hàng sản xuất mà mỗi công ty cổ phần nhựa niêm yết sẽ tổ chức sản xuất sao cho phù hợp với đặc điểm sản xuất của công ty mình. Với các công ty sản xuất sản phẩm ống nhựa và cửa nhựa thường tổ chức sản xuất từng chủng loại sản phẩm theo từng nhà máy hoặc từng phân xưởng sản xuất, như Công ty CP Nhựa Tiền Phong, Công ty CP Nhựa Bình Minh, Công ty CP Nhựa Đông Á. Với những công ty sản xuất sản phẩm bao bì nhựa thì quy trình sản xuất trải qua nhiều công đoạn (thổi, ghép, in, cắt), mỗi công đoạn sử dụng một loại máy khác nhau thì mỗi công đoạn sẽ được tổ chức tại các phân xưởng khác nhau như Công ty CP Nhựa Rạng Đông, Công ty CP Nhựa Tân Phú, Công ty CP Nhựa Tân Tiến... Mỗi phân xưởng đều bố trí quản đốc phân xưởng phụ trách chung. Hầu hết các công ty CP nhựa niêm yết đều có phân xưởng điện nhằm cung cấp điện năng ổn định cho sản xuất, sửa chữa máy móc thiết bị.

Có thể thấy rằng, đặc điểm tổ chức sản xuất trong các công ty CP nhựa niêm yết là nhân tố ảnh hưởng quan trọng đến công tác tổ chức HTTT KTQT, bởi vì đặc điểm tổ chức sản xuất sẽ quyết định mô hình kế toán quản trị, điển hình là đối với quản trị chi phí. Từ đó, sẽ quyết định phương pháp quản lý chi phí, đối tượng tập hợp chi phí, phương pháp và tiêu thức phân bổ chi phí chung. Trong quá trình xử lý thông tin của KTQT chi phí, mối quan hệ giữa bộ phận kế toán và các bộ phận quản lý, bộ phận sản xuất kinh doanh khác là rất cần thiết, đặc biệt là trong việc thiết lập những thông tin phi tài chính và các thông tin hướng về tương lai để đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhà quản trị.

2.1.3. Bộ máy kế toán

Hiện nay, bộ máy kế toán tại các công ty CP nhựa niêm yết được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng, mỗi nhân viên kế toán được kế toán trưởng phân công phụ trách từng phần hành kế toán cụ thể.

Đối với những công ty CP nhựa niêm yết có quy mô nhỏ, sản xuất ít mặt hàng, thì công tác kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung như Công ty CP Nhựa Đà Nẵng, Nhựa Tân Phú, Nhựa Đồng Nai, Nhựa Sài Gòn, Bao bì Vinh, Nhựa Sam Phú. Công tác kế toán trong các công ty được tiến hành tập trung tại phòng kế toán tài chính. Ở các bộ phận khác không tổ chức bộ máy kế toán riêng mà chỉ bố trí nhân viên làm nhiệm vụ hướng dẫn kiểm tra công tác kế toán ban đầu, thu nhận kiểm tra chứng từ, ghi chép sổ sách, hạch toán nghiệp vụ phục vụ cho nhu cầu quản lý sản xuất kinh doanh của từng bộ phận, lập báo cáo nghiệp vụ và chuyên chứng từ cùng báo cáo cho phòng kế toán của công ty để xử lý và tiến hành công tác kế toán.

Đối với những công ty CP nhựa niêm yết có quy mô lớn hay sản xuất nhiều chủng loại sản phẩm khác nhau thì tổ chức công tác kế toán theo mô hình vừa tập trung vừa phân tán như Công ty CP Nhựa Bình Minh, Nhựa Tiền Phong, Nhựa Đông Á, Nhựa Rạng Đông, Nhựa Tân Tiến, Nhựa An Phát.

Việc tổ chức bộ máy kế toán, trong đó tổ chức con người làm công tác kế toán vô cùng quan trọng, nó ảnh hưởng đến HTTT KTQT của các công ty. Trình độ kiến thức và kỹ năng làm việc của đội ngũ nhân viên KTQT có tác động không nhỏ đến chất lượng của HTTT KTQT. Yêu cầu của đội ngũ này phải am hiểu sâu sắc về quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, có khả năng sáng tạo, linh hoạt, có khả năng làm việc nhóm và phối hợp với các nhân viên ở các bộ phận chức năng khác trong đơn vị.

2.1.4. Chế độ kế toán

Các công ty CP nhựa niêm yết đều áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của bộ trưởng Bộ Tài chính và đến 1/1/2015 áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC và các văn bản pháp luật khác có liên quan [1].

Niên độ kế toán bắt đầu từ 01/01 đến hết 31/12 hàng năm dương lịch.

Các công ty đều sử dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng, kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ, sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho, tính giá nguyên vật liệu xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền.

Tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) để lựa chọn hình thức ghi sổ kế toán cho phù hợp. Đối với các công ty có quy mô lớn thường áp dụng hình thức nhật ký chứng từ như Công ty Nhựa CP Bình Minh, Công ty CP Nhựa Tân Tiến, Công ty CP Nhựa Tiền Phong. Có 2 công ty áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ là Công ty CP Nhựa Rạng Đông và Công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Các công ty còn lại đều áp dụng hình thức nhật ký chung, không có công ty nào áp dụng hình thức nhật ký sổ cái.

Hầu hết các công ty đều sử dụng phần mềm kế toán chuyên dụng để phục vụ cho công tác kế toán như Công ty CP Nhựa Tiền Phong sử dụng phần mềm Bravo, Công ty Nhựa Đông Á sử dụng phần mềm Effect, Công ty Nhựa Bình Minh đang trong thời gian nghiên cứu và triển khai sử dụng phần mềm tích hợp ERP. Việc áp dụng phần mềm kế toán có ảnh hưởng tương đối lớn đến HTTT KTQT tại các công ty CP nhựa niêm yết. Nó giúp cho thông tin trong nội bộ công ty được truyền tải một cách có hệ thống và nhanh chóng hơn. Các phần mềm được thiết kế với sự liên kết, tính bảo mật cao giúp cho nhà quản lý vận hành, xử lý thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời đưa ra các quyết định. Đồng thời, cho phép lưu trữ, bảo mật dữ liệu nhằm phục vụ cho việc cung cấp thông tin kế toán của công ty.

2.2. Thực trạng hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các công ty cổ phần nhựa niêm yết

2.2.1. Về thu nhận thông tin kế toán

Quá trình thu nhận thông tin kế toán là khâu đầu tiên trong quá trình hoạt động của HTTT KTQT và cũng là khâu quan trọng quyết định bước đầu của chất lượng thông tin cung cấp

[3]. Từ nghiên cứu thực tế tại các công ty CP nhựa niêm yết cho thấy, công tác thu nhận thông tin ban đầu còn chưa có quy trình cụ thể. Nguồn thông tin thu thập chủ yếu là nguồn thông tin bên trong công ty, đặc biệt là thông tin từ kế toán tài chính (KTTC). Nguồn thông tin thu nhận từ bên ngoài còn khá hạn chế, chủ yếu là thông tin từ bên thuế.

Nội dung thông tin thu nhận bao gồm cả thông tin quá khứ và thông tin tương lai. Trong đó, thông tin quá khứ được hầu hết các công ty thường xuyên thu thập, thông tin tương lai thì ít được chú ý hơn.

- Thông tin quá khứ: Thông tin quá khứ trong các công ty CP nhựa niêm yết chủ yếu được cung cấp từ bộ phận kế toán và một số các phòng ban khác có liên quan. Nội dung thông tin kế toán thu nhận của hệ thống chủ yếu là thông tin kế toán về các giao dịch, nghiệp vụ kinh tế phát sinh về tình hình thực hiện các hoạt động SXKD của công ty được lập tại các phòng ban, phân xưởng, nhà máy được chuyển về theo quy định của công ty bao gồm các chứng từ, bảng tổng hợp liên quan đến tài sản; hàng tồn kho; công nợ; tiền lương, chi phí sản xuất; tình hình thực hiện doanh thu tiêu thụ của công ty... Như vậy, nội dung thông tin quá khứ trong các công ty CP nhựa niêm yết còn nằm gọn trong phạm vi công việc chung của kế toán. Thông tin thu thập chưa phong phú, đa dạng, sẽ ảnh hưởng đến quá trình xử lý và cung cấp thông tin.

- Thông tin tương lai: Ngoài những thông tin quá khứ về các giao dịch kinh tế đã xảy ra, HTTT KTQT trong các công ty CP nhựa niêm yết còn thu nhận cả thông tin tương lai. Đó là những thông tin về các định mức, dự toán hoạt động SXKD, được phản ánh trên các bản định mức như định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức chi phí nhân công, dự toán chi phí theo từng khoản mục chi phí. Những thông tin này có thể được lập ở các bộ phận khác rồi chuyển đến cho bộ phận kế toán để thực hiện nghiệp vụ, chức năng của mình.

Từ thực tế cho thấy chi phí nguyên vật liệu

trực tiếp (hạt nhựa) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất nên hầu hết các công ty CP nhựa niêm yết đều tiến hành thực hiện việc xây dựng định mức tiêu hao dựa trên cơ sở định mức kỹ thuật về nguyên vật liệu trực tiếp cho từng sản phẩm và kiểm soát định mức này một cách chặt chẽ. Định mức tiêu hao nguyên vật liệu thường do phòng kỹ thuật xây dựng dựa trên tiêu chuẩn của thể giới đối với sản phẩm. Ví dụ tại Công ty CP Nhựa Rạng Đông xây dựng định mức nguyên vật liệu cho đơn hàng. Các nghiệp vụ mua nguyên vật liệu chủ yếu do bộ phận kinh doanh trong công ty nhựa đảm nhận. Hầu hết các công ty CP nhựa niêm yết chưa xây dựng định mức đơn giá nguyên vật liệu. Nguyên nhân là do giá nhập nguyên vật liệu nhựa đầu vào chịu sự tác động lớn của giá dầu thô trên thế giới. Do đó, các công ty CP nhựa niêm yết xác định giá nhập khẩu hạt nhựa trên cơ sở báo giá của các nhà cung cấp thường xuyên của công ty cộng với các chi phí thu mua phát sinh.

2.2.2. Về xử lý thông tin kế toán

- Xử lý thông tin phục vụ lập dự toán:

Từ nghiên cứu thực tế cho thấy, các công ty CP nhựa niêm yết có thực hiện xây dựng định mức và lập dự toán. Tuy nhiên, việc xây dựng định mức và lập dự toán tại các công ty cũng chưa thật hoàn chỉnh. Như các công ty sản xuất các sản phẩm hàng loạt như Công ty CP Nhựa Tiền Phong, Nhựa Đông Á mới chỉ dừng lại ở việc lập dự toán khối lượng mua nguyên vật liệu trực tiếp trên cơ sở dự trữ nguyên vật liệu tồn kho. Còn các công ty sản xuất theo đơn đặt hàng như Công ty CP Nhựa Rạng Đông, Nhựa Tân Phú có tiến hành lập dự toán cho từng đơn hàng để làm cơ sở báo giá cho khách hàng và để giám sát quá trình sản xuất.

Ví dụ: Bảng dự toán đơn hàng tại Công ty CP Nhựa Rạng Đông (bảng 1).

- Xử lý thông tin thực hiện:

Thông tin thực hiện trong HTTT KTQT được xử lý chủ yếu từ bộ phận KTTC thông qua quá trình ghi chép trên sổ sách kế toán bằng các phương pháp tài khoản kế toán (TKKT),

ghi sổ kế toán, phương pháp tính giá mà chủ yếu là phương pháp phân loại chi phí, xác định chi phí.

Hiện nay, các công ty CP nhựa niêm yết chưa chú ý đến thiết kế hệ thống TKKT để phục vụ cho việc thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin kế toán quản trị (KTQT). Có một số ít công ty đã mở tài khoản chi tiết phục vụ cho KTQT nhưng chưa đồng bộ, chưa đảm bảo thỏa mãn yêu cầu thông tin trong KTQT. Công tác ghi chép trên sổ kế toán chi tiết chủ yếu mới chi tiết đến bậc thứ hai của đối tượng theo dõi. Việc sử dụng và ghi chép chi tiết như vậy chủ yếu phục vụ cho công tác xử lý và cung cấp thông tin KTTC, đồng thời chỉ đáp ứng được phần nào cho nhu cầu quản trị.

Việc phân loại chi phí trong các công ty CP nhựa niêm yết hiện nay, hầu hết các công ty phân loại theo nội dung kinh tế và theo công dụng và mục đích sử dụng, bao gồm chi phí trong sản xuất (chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung) và chi phí ngoài sản xuất (chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp). Cách phân loại chi phí như trên là phù hợp với yêu cầu của KTTC và thuận lợi cho việc vận dụng các TKKT để thực hiện công tác tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm theo yêu cầu bắt buộc của KTTC. Đồng thời phù hợp cho việc kiểm soát chi phí theo từng khoản mục chi phí. Tuy nhiên, với cách phân loại chi phí như trên chưa phục vụ cho yêu cầu công tác KTQT.

Về phương pháp xác định chi phí, chủ yếu chi phí được xác định theo quy trình sản xuất và đều xác định đối tượng chịu phí là các sản phẩm/ nhóm sản phẩm hoàn thành. Với đối tượng chịu phí là các sản phẩm, nhóm sản phẩm sản xuất, các công ty cổ phần nhựa tiến hành kế toán từng chi phí sản xuất, sau đó tập hợp chi phí sản xuất, xác định giá trị sản phẩm dở dang để từ đó tính giá thành sản phẩm hoàn thành.

- Xử lý thông tin phục vụ kiểm soát:

Để xử lý thông tin phục vụ kiểm soát, các công ty CP nhựa niêm yết chủ yếu dựa trên

phương pháp so sánh, so sánh giữa số liệu thực hiện với các số liệu dự toán. Các công ty CP nhựa niêm yết hiện nay chủ yếu quan tâm đến kiểm soát chi phí được hệ thống xử lý theo hướng so sánh thông tin chi phí thực tế với các thông tin chi phí dự toán, hoặc chi phí thực tế kỳ báo cáo với kỳ trước để phát hiện chênh lệch chi phí. Việc phân tích chi phí cũng chỉ thuần túy là xác định biến động về giá trị nên ít có giá trị đối với hoạt động quản lý. Nhà quản trị không thể xác định được những nguyên nhân gia tăng chi phí để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Qua nghiên cứu thực tế tại các công ty CP nhựa niêm yết cho thấy việc phân tích biến động chi phí nhằm phục vụ công tác kiểm soát chi phí hiện nay như sau: Tại các phân xưởng sản xuất sản phẩm, đối với mức biến động tiêu hao nguyên vật liệu trực tiếp, do tính trọng yếu của chi phí nguyên vật liệu trực tiếp trong tổng chi phí của công ty nên các phân xưởng theo dõi và báo cáo khá thường xuyên mức tiêu hao nguyên vật liệu thực tế so với định mức kỹ thuật, như ở Công ty CP Nhựa Rạng Đông họp hàng tuần để đánh giá và xử lý số chênh lệch, hay Công ty CP Nhựa Tiền Phong hàng tháng đưa ra bảng kiểm tra định mức để đánh giá việc sử dụng nguyên vật liệu cho sản xuất của từng phân xưởng (bảng 2).

Ngoài ra, các công ty CP nhựa niêm yết có sự phân chia các phòng ban chức năng. Chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp các phòng ban là các trưởng phòng, đồng thời các phòng ban chịu sự quản lý của các phó giám đốc theo ngành dọc.

- Xử lý thông tin phục vụ ra quyết định:

Hầu hết các công ty CP nhựa niêm yết đều không phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận. Các công ty chưa bao giờ sử dụng số liệu của hệ thống kế toán để phân tích xác định điểm hòa vốn, hay hoạch định mức tăng trưởng doanh thu - lợi nhuận trong mỗi dịp đại hội cổ đông. Các kế hoạch tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đều được thực hiện qua ước đoán từ kinh nghiệm của các nhà quản lý.

Ngoài ra, các công ty CP nhựa niêm yết cũng chưa bao giờ sử dụng thông tin từ hệ thống kế toán để cân nhắc việc mua ngoài hay tự sản xuất, chấp nhận hay từ chối một đơn đặt hàng, đầu tư một dây chuyền sản xuất mới.

Mục đích cuối cùng của các công ty là mang lại lợi nhuận, chính vì thế mỗi quyết định đưa ra đều giữ vai trò quan trọng, quyết định đúng đắn sẽ đem lại hiệu quả cao cho công ty và ngược lại. Để đưa ra các phương án kinh doanh khác nhau, thông thường nhà quản trị cần phải xem xét các yếu tố cơ bản như chi phí, doanh thu, năng lực sản xuất của công ty,... là cơ sở để nhà quản trị có những lựa chọn tối ưu nhất.

2.2.3. Về cung cấp thông tin kế toán

Từ nghiên cứu thực tế cho thấy, các công ty CP nhựa niêm yết đã có lập báo cáo KTQT. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về các báo cáo được lập tại các công ty này cho thấy, báo cáo KTQT tại các công ty thực chất là các báo cáo chi tiết của BCTC. Những báo cáo này được lập chủ yếu là chi tiết một số chỉ tiêu mà trên BCTC chưa thể hiện được. Vì vậy, những báo cáo kế toán chi tiết chưa thực hiện được những thông tin hữu ích nhất phục vụ chức năng quản trị cho các nhà quản trị doanh nghiệp. Đồng thời các báo cáo về chi phí, thu nhập, kết quả SXKD đều được lập theo nguyên tắc, chuẩn mực trong KTTC. Do đó, thông tin trên báo cáo chi tiết không thỏa mãn được nhu cầu thông tin của nhà quản trị.

Việc lập hệ thống báo cáo KTQT tại các công ty CP nhựa niêm yết mới chỉ dừng lại ở việc lập các báo cáo về chi phí theo khoản mục và theo yếu tố chi phí, còn các báo cáo phục vụ cho chức năng lập kế hoạch, kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động đều chưa được thiết lập và sử dụng.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các công ty cổ phần nhựa niêm yết

2.3.1. Ưu điểm

- Về bộ máy kế toán tại các công ty CP

nhựa niêm yết được tổ chức tốt, phù hợp với đặc điểm SXKD. Các nghiệp vụ được hạch toán đúng theo chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành và phù hợp với quy định của ngành. Các thông tin kế toán đã đáp ứng được nhu cầu của thông tin KTTC nhằm phục vụ cho việc cung cấp thông tin ra bên ngoài công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước hiện hành.

- Về quá trình thu nhận thông tin ban đầu:

Các công ty CP nhựa niêm yết thực hiện khá tốt việc tổ chức thu nhận thông tin ban đầu qua hệ thống chứng từ kế toán.

- Về quá trình xử lý thông tin kế toán:

- Quá trình hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán được thực hiện qua hệ thống tài khoản và sổ sách kế toán. Các công ty CP nhựa niêm yết cơ bản đã vận dụng hệ thống TKKT, sổ sách kế toán đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc kế toán, chuẩn mực kế toán. Điều này giúp cho việc lập và trình bày thông tin trên các báo cáo kế toán đạt hiệu quả cao.

- Các công ty đã dần ý thức được tầm quan trọng của công tác KTQT. Các công ty đã quan tâm đến việc xây dựng và sử dụng định mức, kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần tăng cường công tác quản lý tại các công ty. Nhất là đối với định mức chi phí như chi phí nguyên vật liệu các công ty cổ phần nhựa thực hiện khá quy củ. Do đặc thù sản phẩm nhựa chủ yếu được cấu thành từ chi phí nguyên vật liệu nên các công ty CP nhựa niêm yết đã chú trọng và tuân thủ định mức kỹ thuật về nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm.

- Các công ty cũng nhận thức được tầm quan trọng của việc xử lý thông tin phục vụ cho kiểm soát, nhất là kiểm soát chi phí sản xuất. Các công ty thực hiện việc phân tích biến động chi phí khá thường xuyên, từ đó có những điều chỉnh cần thiết và kịp thời cho quá trình sản xuất của công ty. Các công ty cũng giao quyền và trách nhiệm quản lý cho các bộ phận, các lãnh đạo bộ phận trong công ty.

- Về quá trình cung cấp thông tin kế toán:

- Một số công ty đã chú trọng đến việc lập báo cáo KTQT nhằm cung cấp thông tin chi tiết phục vụ yêu cầu quản trị doanh nghiệp. Các thông tin được cung cấp tuy chưa làm thỏa mãn nhu cầu thông tin của các nhà quản trị nhưng cũng đã bước đầu giúp các nhà quản trị quản lý hoạt động kinh doanh của đơn vị.

2.3.2. Một số tồn tại cơ bản

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được trong từng quy trình của HTTT KTQT, vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Về thu nhận thông tin ban đầu:

Những thông tin thu thập chủ yếu là thông tin quá khứ, được thực hiện từ công tác KTTC trong công ty. Còn những thông tin tương lai phục vụ cho việc lập dự toán chưa được chú trọng. Thu thập thông tin mới chỉ là việc tập hợp các thông tin chứ chưa phân loại và đánh giá được mức độ trọng yếu của từng thông tin để đưa vào khâu xử lý thông tin cho phù hợp.

- Về xử lý thông tin kế toán quản trị:

- Ở một số công ty, thông tin sau khi thu thập vẫn chưa được phân loại và xử lý ban đầu để sẵn sàng cho xử lý thông tin sau này.

- Thông tin được xử lý trên hệ thống tài khoản kế toán là phương pháp mà các công ty CP nhựa niêm yết sử dụng nhằm quản lý thông tin kinh tế có hiệu quả nhất. Nhưng theo kết quả khảo sát, phần lớn các công ty chỉ vận dụng hệ thống TKKT có sẵn trong chế độ kế toán. Các công ty chưa xây dựng hệ thống TKKT chi tiết nhằm phản ánh một cách cụ thể các nội dung cần theo dõi chi tiết phục vụ cho công tác KTQT trong công ty. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc cung cấp thông tin kế toán quản trị.

- Các thông tin được xử lý trên hệ thống sổ sách kế toán còn mang nặng các thông tin KTTC một phần do ảnh hưởng của công tác xây dựng hệ thống TKKT chưa tốt và do yêu cầu quản lý tại các công ty chưa cao. Các công ty đã có mở các sổ kế toán chi tiết nhưng mới chỉ có hệ thống sổ kế toán chi tiết

theo dõi một số yếu tố kinh tế như vật tư, sản phẩm, chi phí sản xuất, công nợ... mức độ chi tiết mới chỉ dừng lại ở TK cấp 2. Công tác ghi chép chi tiết chưa được đồng bộ.

- Về xây dựng hệ thống định mức trong các công ty CP nhựa niêm yết chưa được thực hiện một cách toàn diện và chưa đem lại hiệu quả thực sự cho công ty, nhất là hệ thống định mức chi phí.

- Về lập dự toán trong các công ty CP nhựa niêm yết nhìn chung còn chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, chỉ đáp ứng được thông tin phục vụ lập kế hoạch chứ chưa đáp ứng được chức năng kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động.

- Hầu hết các công ty CP nhựa niêm yết không thực hiện phân tích điểm hòa vốn cũng như phân tích mối quan hệ chi phí - doanh thu - lợi nhuận.

- Hiện nay, tại các công ty CP nhựa niêm yết có những bộ phận phục vụ cho SXKD hoạt động chưa hiệu quả nhưng vẫn duy trì trong công ty như bộ phận phân xưởng cơ điện. Phân xưởng cơ điện hoạt động với hiệu suất thấp, chủ yếu thực hiện công tác bảo trì máy móc thiết bị sản xuất để chế tạo khuôn mẫu, những công việc sửa chữa phức tạp hơn như sửa chữa máy móc thiết bị thì lại phải thuê ngoài thực hiện. Chi phí để duy trì bộ phận này cũng tương đối lớn, do đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của toàn công ty.

- Về cung cấp thông tin kế toán:

Hệ thống báo cáo KTQT tại các công ty CP nhựa niêm yết còn thiếu tính thống nhất và chưa đồng bộ, chủ yếu phát sinh đến đâu thì thiết kế đến đó và chủ yếu chỉ chú trọng vào một số bộ phận như bộ phận sản xuất, các trung tâm chi phí... còn các bộ phận khác chưa được quan tâm đến. Do đó, khả năng cung cấp thông tin KTQT chưa hiệu quả.

2.4. Giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các công ty cổ phần nhựa niêm yết

Thứ nhất, hoàn thiện quá trình thu nhận thông tin ban đầu.

Quá trình thu nhận thông tin ban đầu có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình hoạt động HTTT KTQT, giúp cho quá trình xử lý và cung cấp thông tin đạt hiệu quả. Chính vì vậy, để hoàn thiện quá trình thu nhận thông tin ban đầu, cần phải hoàn thiện nội dung thông tin thu nhận và phương pháp thu nhận thông tin, cụ thể:

- Hoàn thiện nội dung thông tin thu nhận:

Tương ứng với mỗi mục đích và nhu cầu quản trị khác nhau thì HTTT KTQT cần phải thu thập những thông tin tương ứng để cho ra báo cáo phù hợp với nhu cầu quản trị. Nội dung thông tin thu nhận sẽ trả lời câu hỏi “thu thập cái gì?” và “thu thập ở đâu” để hệ thống hoạt động xử lý, cung cấp thông tin cần thiết cho nhà quản trị. Thông tin đầu vào của công ty bao gồm thông tin quá khứ và thông tin tương lai. Thông tin quá khứ được thu thập qua hệ thống chứng từ kế toán. Các chứng từ kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động của đơn vị được phân loại theo thời gian, không gian và địa điểm cụ thể như các chứng từ về nguyên vật liệu, tiền lương, chi phí, dòng tiền... Thông tin tương lai được thu thập qua các báo cáo dự toán về các hoạt động của công ty bao gồm như dự toán hàng tồn kho, hệ thống dự toán chi phí, kế hoạch sản xuất kinh doanh... Nguồn thông tin thu thập có thể ở bên trong công ty hoặc ở bên ngoài công ty. Từ đó, kế toán quản trị sẽ phân loại, kiểm tra, kiểm soát tính trung thực của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, để ngăn ngừa và phát hiện những sai sót và sử dụng cho quá trình xử lý, cung cấp thông tin cho các nhà quản lý.

- Hoàn thiện phương pháp thu nhận:

Để thu thập thông tin quá khứ hay tương lai thì các công ty CP nhựa niêm yết cần vận dụng nhiều phương pháp khác nhau. Các phương pháp vận dụng chủ yếu có thể là phương pháp ghi chép, phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản nhằm mục đích thu nhận thông tin. Các công ty có thể kết hợp các phương pháp khác nhau để thu nhận

thông tin một cách chính xác, hiệu quả nhất.

Thứ hai, hoàn thiện quá trình xử lý thông tin kế toán.

Các thông tin ban đầu sau khi được thu thập sẽ được tiến hành phân loại để thuận tiện cho việc xử lý thông tin sau này.

- Hoàn thiện xử lý thông tin thực hiện:

Thông tin thực hiện tại các công ty CP nhựa niêm yết được xử lý qua hệ thống tài khoản, sổ sách kế toán.

- Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán:

Để xử lý thông tin phục vụ cho việc lập báo cáo KTQT theo yêu cầu quản lý, các DN cần thiết kế hệ thống tài khoản chi tiết cấp 2, 3, 4... cho phù hợp. Việc xây dựng số lượng, mã hiệu, tên gọi hệ thống TK chi tiết cần phải dựa vào yêu cầu quản lý của các công ty CP nhựa niêm yết, đặc biệt là yêu cầu quản lý đối với từng loại nguyên vật liệu, sản phẩm nhựa. Việc xây dựng hệ thống TK chi tiết trong các công ty CP nhựa niêm yết phải đảm bảo phù hợp với những quy định của chế độ kế toán; phù hợp với trình độ quản lý trong DN; phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD nhựa và phù hợp với các đối tượng cần theo dõi phục vụ cho công tác lập dự toán trong công ty.

- Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán:

Hiện tại, hệ thống sổ sách kế toán tại các công ty CP nhựa niêm yết mới chỉ phục vụ cho công tác xử lý và cung cấp thông tin KTTC, chưa đáp ứng được yêu cầu xử lý và cung cấp thông tin của HTTT KTQT. Vì vậy, cần phải hoàn thiện hệ thống sổ kế toán chi tiết để hệ thống hóa thông tin cụ thể theo từng đối tượng quản lý, từng bộ phận, từng trung tâm theo yêu cầu quản trị của các công ty CP nhựa niêm yết.

Đối với các công ty CP nhựa niêm yết hiện nay, quản lý hàng tồn kho và chi phí sản xuất là các yếu tố mà công ty cần quan tâm đến. Các công ty cần thiết kế hệ thống sổ sách kế toán chi tiết cho các đối tượng này.

Các công ty CP nhựa niêm yết cần mở hệ thống sổ chi tiết theo dõi cụ thể nguyên vật liệu đầu vào theo từng chủng loại nguyên vật

liệu, theo chất lượng, theo từng nguồn hàng, từng nhà cung cấp...

Ngoài việc thiết kế hệ thống sổ sách kế toán chi tiết cho phù hợp với yêu cầu KTQT ra thì các công ty CP nhựa niêm yết cũng cần chú ý tổ chức tốt việc ghi chép các sổ sách kế toán. Việc ghi sổ kế toán cần đảm bảo đồng bộ giữa ghi sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết theo một thông tin ban đầu, như vậy sẽ tiết kiệm được thời gian ghi chép và tránh nhầm lẫn, sai sót trong ghi sổ kế toán, đồng thời cũng phục vụ thông tin cho yêu cầu KTQT trong DN.

- **Xây dựng định mức chi phí sản xuất:**

Đối với định mức về chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, các công ty đã nhận thức được tầm quan trọng của việc kiểm soát chi phí nguyên vật liệu cho sản xuất sản phẩm nên bộ phận sản xuất tại các công ty CP nhựa niêm yết đều đã xây dựng định mức tiêu hao lượng nguyên vật liệu chi tiết cho từng loại sản phẩm sản xuất. Đối với việc xác định đơn giá dự kiến của từng loại nguyên vật liệu hiện tại các công ty làm chưa tốt. Do đơn giá nguyên vật liệu biến động liên tục và phụ thuộc rất nhiều vào sự biến động của giá cả thị trường thế giới về hạt nhựa, nên các công ty cổ phần nhựa không thể xây dựng được đơn giá dự kiến của nguyên vật liệu, làm cơ sở xây dựng định mức chi phí nguyên vật liệu. Vì vậy, các công ty cổ phần nhựa có thể xác định được giá nguyên vật liệu đầu vào nếu công ty sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro về giá. Khi sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào, các công ty có thể hạn chế được rủi ro về chi phí nguyên vật liệu đầu vào.

Đối với định mức chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ được lập dựa trên các chi phí phát sinh từ kỳ trước và số dự kiến phát sinh trong kỳ này do các bộ phận trong công ty và ban giám đốc tính toán.

- **Lập dự toán chi phí sản xuất:**

Dự toán cung cấp cho các nhà quản lý doanh nghiệp toàn bộ thông tin về kế hoạch SXKD,

giúp họ những dự định trong tương lai cần thực hiện giải pháp nào để đạt được mục đích đề ra [3]. Dự toán là cơ sở để kiểm soát chi phí và hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó đưa ra những điều chỉnh hợp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Do đó, công tác lập dự toán chi phí sản xuất kinh doanh là thực sự cần thiết đối với các công ty CP nhựa niêm yết như dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, dự toán chi phí nhân công trực tiếp, dự toán chi phí sản xuất chung.

Ví dụ: Các công ty CP nhựa niêm yết có thể lập dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp như sau (bảng 3).

- **Hoàn thiện phân tích thông tin chi phí để ra quyết định kinh doanh:**

Hiện nay, trong các công ty CP nhựa niêm yết, phân xưởng cơ điện hoạt động chưa hiệu quả. Phân xưởng cơ điện hiện tại được coi là một trung tâm chi phí giống như các phân xưởng khác. Tuy nhiên, phân xưởng cơ điện hoạt động không hết công suất nên dẫn đến lãng phí trong đầu tư. Do đó làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của toàn công ty. Để bộ phận này hoạt động hiệu quả, các công ty CP nhựa niêm yết có thể chuyển đổi phân xưởng cơ điện từ trung tâm chi phí thành trung tâm lợi nhuận. Khi chuyển phân xưởng cơ điện thành trung tâm lợi nhuận thì phân xưởng cơ điện sẽ phải tìm kiếm biện pháp nâng cao hiệu suất hoạt động để sản xuất ra các sản phẩm khuôn có giá thành thấp hơn so với việc đi mua khuôn từ các công ty cơ khí khác, đồng thời có thể bán ra cho các công ty ngoài để tạo doanh thu, nâng cao lợi nhuận cho phân xưởng.

Thứ ba, hoàn thiện quá trình cung cấp thông tin kế toán.

Để việc cung cấp thông tin của HTTT KTQT tại các công ty CP nhựa niêm yết được hiệu quả thì cần phải hoàn thiện hệ thống báo cáo KTQT để phục vụ cho việc ra quyết định.

- **Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin cho việc xây dựng kế hoạch:**

Các công ty CP nhựa niêm yết cần xây dựng một số báo cáo dự toán như: Kế hoạch thu

mua nguyên vật liệu, báo cáo kế hoạch chi phí sản xuất, báo cáo dự toán doanh thu, báo cáo dự toán lợi nhuận.

- Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin kết quả thực hiện:

Đây là những báo cáo được lập nhằm đánh giá tình hình thực hiện định mức, dự toán, so sánh giữa thực tế với định mức hay dự toán. Hệ thống báo cáo cung cấp thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh cần được xây dựng theo các bản báo cáo dự toán, làm cơ sở để nhận định, kiểm soát, đánh giá, điều chỉnh tình hình thực hiện trong công ty. Bao gồm: báo cáo tình hình thực hiện định mức chi phí, báo cáo chi phí sản xuất chung theo yếu tố chi phí, báo cáo giá thành sản phẩm.

- Hệ thống báo cáo đánh giá trách nhiệm quản lý:

Đây là những báo cáo cung cấp thông tin chênh lệch giữa kết quả thực hiện với dự

toán và những nguyên nhân ảnh hưởng đến biến động này giúp nhà quản trị kiểm tra, kiểm soát, đánh giá tình hình, xác định những nguyên nhân gây nên biến động đó. Các công ty CP nhựa niêm yết cần xây dựng hệ thống báo cáo này dựa trên cơ sở kết hợp giữa hệ thống báo cáo cung cấp thông tin xây dựng kế hoạch và hệ thống báo cáo cung cấp thông tin kết quả thực hiện, bao gồm: báo cáo tình hình thực hiện chi phí trung tâm chi phí, báo cáo hoạt động của trung tâm lợi nhuận, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3. KẾT LUẬN

Việc xây dựng HTTT KTQT trong các công ty CP nhựa niêm yết Việt Nam là một trong những công cụ hữu hiệu để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nhằm cung cấp các thông tin hữu ích cho các nhà quản trị trong quá trình ra quyết định. Đồng thời, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các công ty cổ phần nhựa niêm yết trên thị trường.

Bảng 1. Dự toán đơn hàng

BẢNG TÍNH GIÁ TÚI				Ngày ban hành giá VT	
				Ngày thực hiện giá	
				Số định mức	852tg
TÊN KHÁCH HÀNG	Anh Long			PL màng in	14,8%
TÊN SẢN PHẨM	Túi mực khô 20g			PL màng ghép I	10,8%
QUY CÁCH	0.065 × 120 × 220mm			PL màng ghép II	0,0%
CẤU TRÚC	OPP20/ddunfPP/PP25		Thành phẩm	Nguyên liệu [m]	NL [cuộn]
Diện tích 01 túi [m ²]	0.053	Số lượng TP [m ²]	7,498	11,886	1,98
Ghép [khô] hoặc [đùn]	Đùn	Số lượng TP [m]	10,413	11,362	1,89
Số màu in	3	Số cuộn	2	-	-
Độ dày [μ]	65	Khô trái ngang/túi [mm]	240	Giá thành m ²	4.921
Kích thước rộng [mm]	120	Phần tử in [mm]	720	Giá bán m ²	5.163
Kích thước dài [mm]	220	Khô màng chuẩn [mm]	740	CP SX TRỰC TIẾP	34.376.976

BẢNG TÍNH GIÁ TÚI				Ngày ban hành giá VT	
				Ngày thực hiện giá	
				Số định mức	852tg
Hông hoặc đáy [mm]		Khổ màng in thực tế	740	- Điện	2.091.698
Đường hàn lưng [mm]		Khổ màng ghép ITT	740	- Nhân công	2.632.478
Kiểu túi	Túi 3 biên	Khổ màng ghép IITT	-	- SX chung	4.266.131
Bố trí túi [ngang] hoặc [dọc]	Dọc	Giá bán	273	CP GIÁN TIẾP	2.520.211
Số túi/Khổ màng	3	Giá dự kiến	260	TỔNG CHI PHÍ	36.897.186
Số lượng/Đơn hàng	142,000	CP HH chưa VAT [%]		Lương và BHXH	6,8%
Độ phủ mực trắng [%]	50%	CP khấu hao trực [đ/m ²]		Khấu hao & PX	11,0%
Độ phủ mực màu [%]	50%	CP vận chuyển [đ/m ²]		LV+QL+KH+HH+VC	6,5%
Mức dãi quang [%]	0%	Lợi nhuận	4.9%	Lợi nhuận đơn hàng	1.815.727
Mức nhũ [%]	0%			TỔNG GIÁ TRỊ ĐƠN HÀNG	38.712.913

(Nguồn: Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông)

Bảng 2. Kiểm tra định mức

Mã SP	Tên Sản phẩm	ĐVT	Số lượng SPHT	Chi phí nguyên vật liệu	Chi phí nhân công
155	Thành phẩm				
1550	Ống PVC				
O090	Ống PVC Class 0 ĐK 90 (PN4)	m	46,996.00	780	183
O1110	Ống PVC Class 1 ĐK 110 (PN5)	m	53,412.00	1,400	317
O1400	Ống PVC Class 1 ĐK 140 (PN5)	m	332.00	18,324	4.052
O1500	Ống PVC Class 1 ĐK 500 (PN5)	m	104.00	28,624	1.773
O160	Ống PVC Class 1 ĐK 60 (PN6)	m	35,972.00	530	133
O175	Ống PVC Class 1 ĐK 75 (PN6)	m	37,280.00	760	175
O2200	Ống PVC Class 2 ĐK 200 (PN6)	m	2,440.00	5,350	1.085
O22506	Ống PVC Class 2 ĐK 250 (PN6) dài 6m	m	924.00	8,225	833
O24005	Ống PVC Class 2 ĐK 400 (PN6) dài 5m	m	435.00	21,750	2.859
O3125	Ống PVC Class 3 ĐK 125 (PN8)	m	10,316.00	2,713	591
O3200	Ống PVC Class 3 ĐK 200 (PN8)	m	2,648.00	7,025	1.425
O3250	Ống PVC Class 3 ĐK 250 (PN8)	m	888.00	10,648	821
				

(Nguồn: Công ty cổ phần Nhựa Tiền Phong)

Bảng 3. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Năm:

Chỉ tiêu	Quý				Cả năm
	I	II	III	IV	
1. Sản lượng sản phẩm sản xuất (sản phẩm hoặc kg)					
2. Định mức tiêu hao nguyên vật liệu (kg nguyên vật liệu/sản phẩm hoặc kg sản phẩm)					
3. Nhu cầu nguyên vật liệu cho sản xuất (kg) (1×2)					
4. Lượng nguyên vật liệu tồn cuối kỳ (kg)					
5. Lượng nguyên vật liệu tồn đầu kỳ (kg)					
6. Dự toán lượng nguyên vật liệu trực tiếp cần sử dụng (3+4-5)					
7. Định mức giá nguyên vật liệu mua trong kỳ (1.000đ/kg)					
8. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (1.000đ) (6×7)					

(Nguồn: Đề xuất của tác giả)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính, Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp, 2006.
- [2] Bộ Tài chính, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, 2014.
- [3] Trần Thị Nhung, *Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị tại các doanh nghiệp chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Tài chính, 2016.
- [4] Đoàn Xuân Tiên, *Kế toán quản trị*, NXB Tài chính, Hà Nội, 2009.

Thông tin liên hệ: **Trần Thị Quỳnh Giang**

Điện thoại: 0914671983 - Email: ttqgiang@uneti.edu.vn

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

